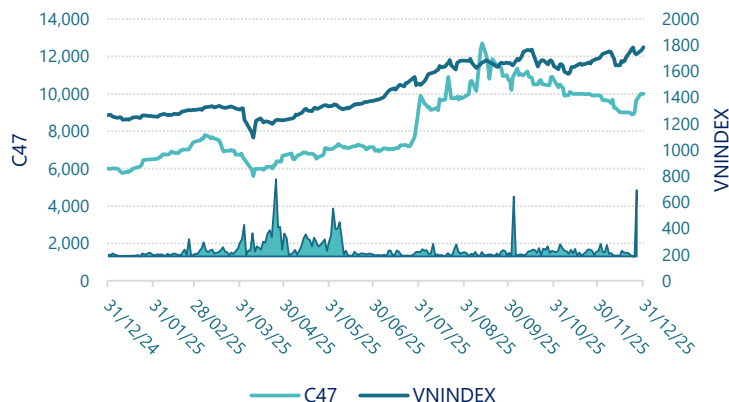


CTCP Xây dựng 47 (HSX: C47)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,600
SL cổ phiếu LH	36,342,269
KLGD BQ 20 phiên (CP)	22,190
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	363
P/E	7.0
EPS	1,438

DT thuần

Q4/25

367

tỷ VNĐ

QoQ: ▼25.0| -6.4%

YoY: ▼100| -21.4%

LN sau thuế

Q4/25

8.01

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.09| -53.2%

YoY: ▲ 7.84| 4611%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.9%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2025

1,667

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 723| 76.6%

LN sau thuế

2025

53.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 49.5| 1319%

ROE

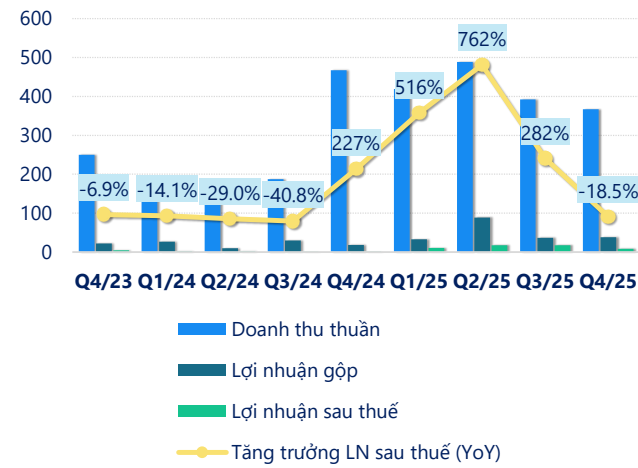
2025

11.2%

+/- YoY: ▲ 10.3%

tỷ VNĐ

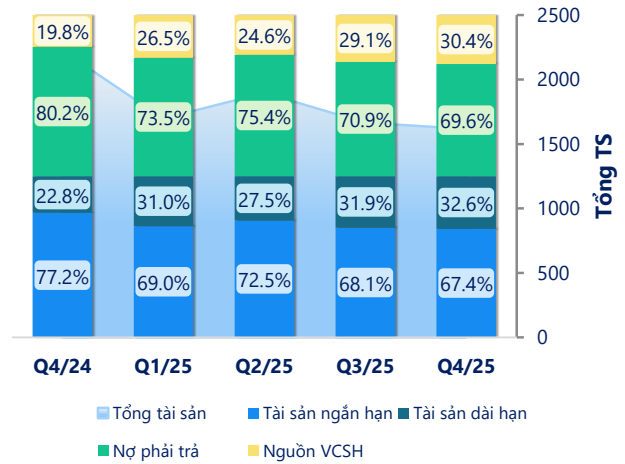
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

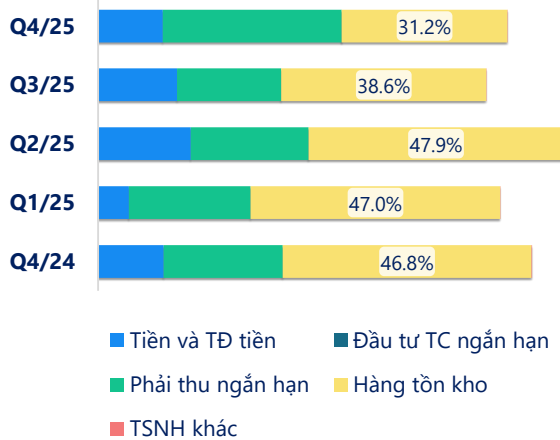
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



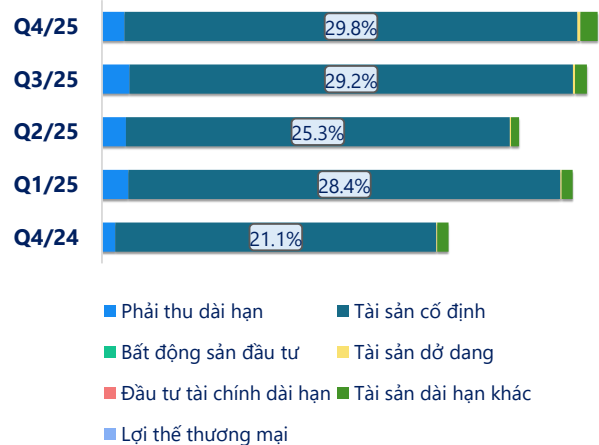
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

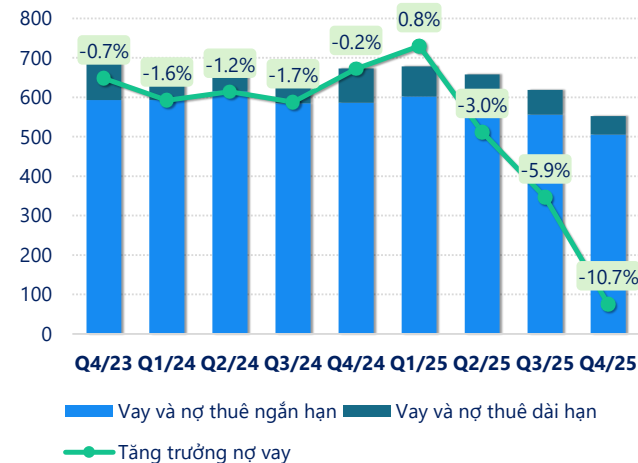
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

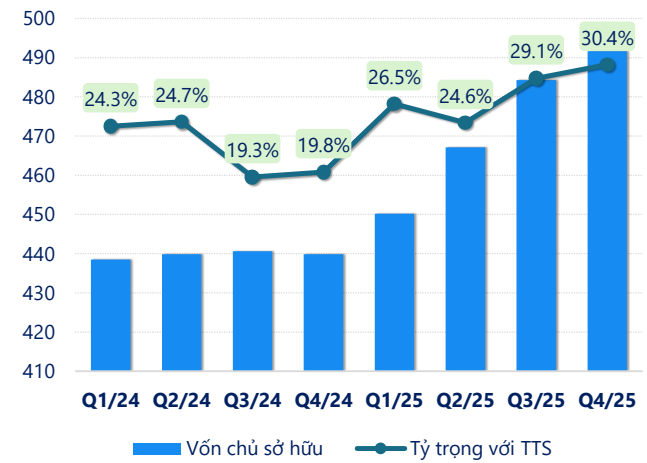
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

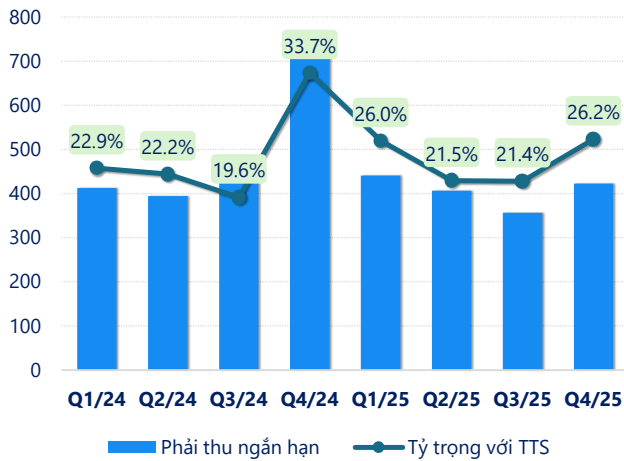
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



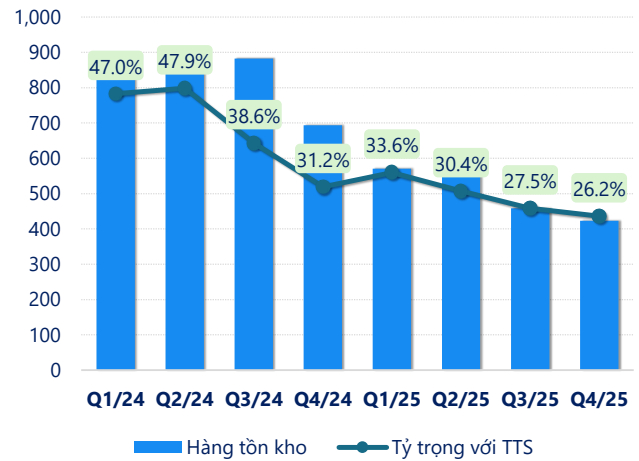
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


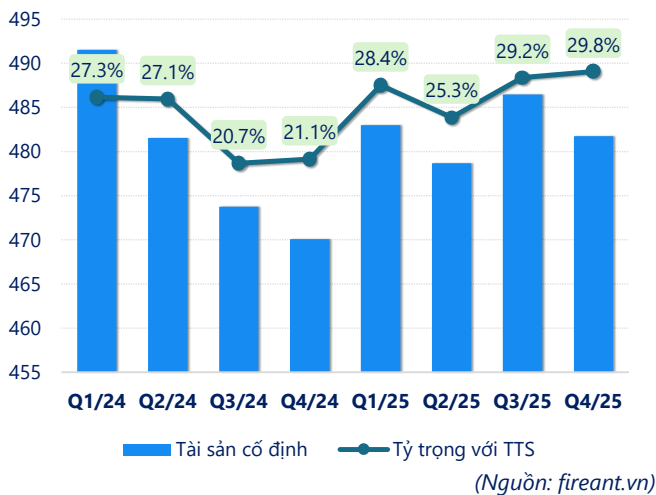
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


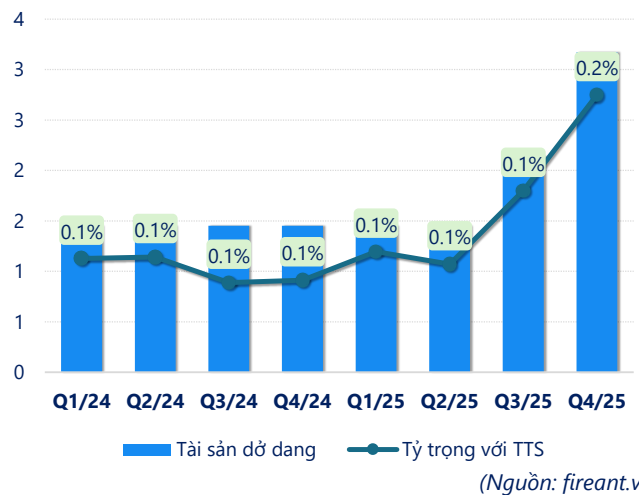
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

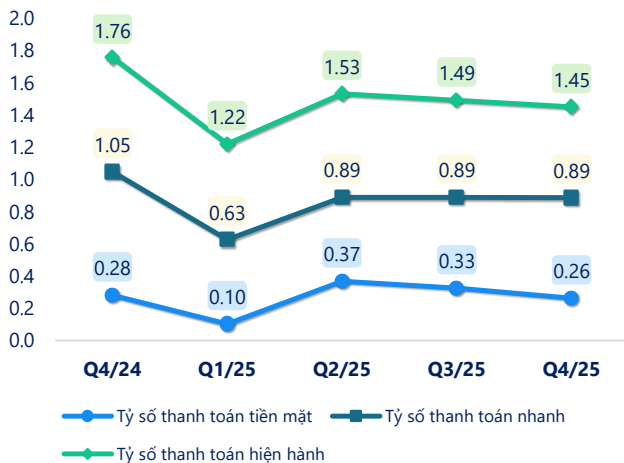
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

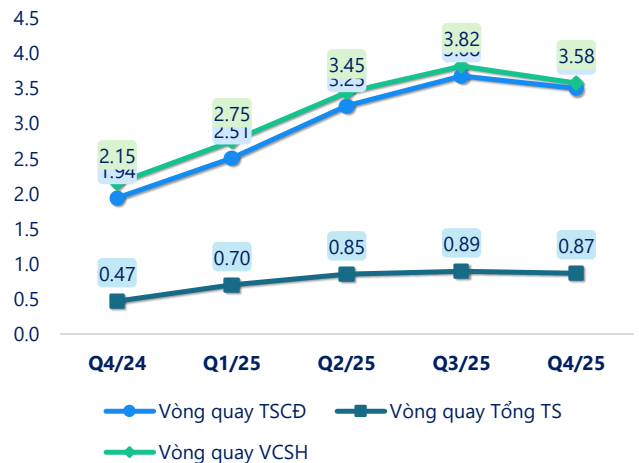
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,226	1,698	1,895	1,666	1,616
Tài sản ngắn hạn	1,718	1,172	1,375	1,134	1,089
Tiền và tương đương tiền	275	98.7	330	248	196
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	61.7	56.0	67.1	36.6
Phải thu ngắn hạn	750	441	407	357	423
Hàng tồn kho	693	570	577	458	423
Tài sản ngắn hạn khác	0.13	0.11	5.44	4.69	10.4
Tài sản dài hạn	508	526	520	532	527
Phải thu dài hạn	19.6	29.5	30.0	30.1	24.1
Tài sản cố định	470	483	479	486	482
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.45	1.45	1.45	2.14	3.17
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	16.5	12.2	10.3	13.0	18.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,786	1,248	1,428	1,182	1,124
Nợ ngắn hạn	977	960	897	761	750
Vay và nợ thuê ngắn hạn	586	602	595	556	506
Phải trả người bán ngắn hạn	199	205	159	105	132
Nợ dài hạn	808	288	531	421	374
Vay và nợ thuê dài hạn	86.8	75.8	63.1	62.7	46.7
Nguồn vốn chủ sở hữu	440	450	467	484	492
Vốn chủ sở hữu	440	450	467	484	492
Vốn điều lệ	363	363	363	363	363
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)